TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày 16-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Đông và ông Phạm Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị May - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, (tên gọi khác là B) sinh ngày 03/6/1993 tại thị trấn B, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: phố B, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Việt D (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976;

Tiền án: có 01 tiền án: Tại bản án số 32 ngày 15/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 7 năm tù về tội "Cướp tài sản" (hành vi cướp tài sản ngày 29/12/2010, ngày 31/12/2010), ngày 19/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù;

Tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số nhà 109, đường T, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Bà N vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Chị Tạ Thị X, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Ô, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh T có tiền án về tội Cướp tài sản. Sáng ngày 29/11/2018, T chơi điện tử tại quán Internet thuộc khu vực thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, T đi bộ trên đường Trần Hưng Đạo để đi ra Quán Gỏi đi xe khách về nhà. Khi đi đến cửa hiệu vàng Phúc N thuộc khu 3, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, T thấy xe đạp nhãn hiệu SPX của bà Phạm Thị N dựng cạnh cột điện trước cửa nhà. T đi đến chỗ xe đạp của bà N, ngồi lên yên xe và đạp xe theo hướng Cầu Sặt - Quán Gỏi. Tiếp đó T đi đến quán mua bán, sửa chữa xe đạp của chị Tạ Thị X ở thôn Ô, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên bán cho chị X được 120.000 đồng, T chi tiêu cá nhân hết. Khi phát hiện mất xe, bà N mở camera của gia đình xem thì biết xe đạp bị T trộm cắp. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T đi bộ qua cửa hàng vàng Phúc N thì bị bà N nhận dạng được T và T đã thừa nhận hành vi trộm cắp xe đạp của bà N sáng ngày 29/11/2018. Chị Tạ Thị X đã tự nguyện giao nộp xe đạp nêu trên cho cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 31/HĐĐGTS ngày 09/12/2018, Hội đồng định giá tài sản đã kết luận: Xe đạp của bà Phạm Thị N trị giá 200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 19/VKS-HS ngày 18 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận Cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt chính:Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt bổ sung bị cáo vì bị cáo không có tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị hại là bà Phạm Thị N có lời khai tại cơ quan điều tra và trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Bà bị mất chiếc xe đạp nhãn hiệu SPX khi dựng cạnh cột điện trước cửa nhà và không có người trông giữ, bà xác định bị cáo T là người đã lấy trộm xe đạp. Quá trình điều tra bà đã được nhận lại chiếc xe đạp của mình. Bà không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người làm chứng là chị Tạ Thị X khai tại quá trình điều tra: Chị được bị cáo T bán cho chiếc xe đạp nhãn hiệu SPX với giá 120.000 đồng, nhưng chị không biết đó là xe bị cáo đi trộm cắp. Chị đã giao chiếc xe cho cơ quan điều tra. Số tiền 120.000 đồng đã bỏ ra mua xe, chị cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 29/11/2018, lợi dụng sơ hở của bà Phạm Thị

N dựng xe đạp trị giá 200.000 đồng ở vỉa hè trước cửa nhà, không có người trông coi, T đã lấy xe đạp mang bán cho chị Tạ Thị X được 120.000 đồng, chi tiêu cá nhân.

Như vậy bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi đó nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, song vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo có 01 tiền án về tội cướp tài sản, nay tiếp tục chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn và tài sản đã thu hồi trả cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[5]. Về hình phạt chính:

Bị cáo đã bị kết án về tội cướp tài sản, được đưa đi chấp hành án để giáo dục, cải tạo nhưng không có ý thức cải sửa trở thành công dân tốt, nay lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật, nên xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với bị cáo, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giảm giữ mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị N đã nhận lại tài sản bị trộm cắp không yêu cầu bị cáo bồi thường. Chị Tạ Thị X tự nguyện không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 120.000 đồng tiền mua xe đạp, nên không phải giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[9]. Về số tiền 120.000 đồng T bán xe đạp mà có và đã tiêu hết: Số tiền này của chị X cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo trả lại, nên không truy thu của bị cáo.

[10]. Chị Tạ Thị X không biết chiếc xe đạp mà T bán cho là tài sản trộm cắp, nên cơ quan điều tra không xử lý về hình sự đối với chị X là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 06 tháng tù, tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Buộc Nguyễn Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Nguyễn Văn Cường